

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST  
Ngày 10-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lãn Văn Việt.

2. Ông Phạm Văn Chử.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 127/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn T**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKKTT và Chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Lưu Văn S, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Vương Thị L, sinh năm 1966, đều trú tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vợ, Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 07/2015/HS-ST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt bị cáo Lưu Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội

cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2014, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/4/2015 T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 01/12/2016 T chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

+ Tại Quyết định số 02/QĐ-CA ngày 04/11/2014 của Công an xã Trù Hựu xử phạt Lưu Văn T về hành vi Trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 04/11/2014 T đã chấp hành số tiền trên.

Bị cáo đầu thú, sau bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 02/10/2005. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Mạnh H: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1970. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 09/10/2022 Lưu Văn T đi bộ đến trang trại nuôi gà của gia đình ông Nguyễn Thành L được tổ chức chăn nuôi tại thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang với mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi, T quan sát không thấy có người, rồi đi vào lán (phòng ngủ) của trang trại không khóa cửa, phát hiện tại giường ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại XS Max màu đen đã qua sử dụng đang sạc pin của anh Nguyễn Mạnh H đang ngủ trùm chăn kín đầu, T dùng tay phải rút, lấy trộm chiếc điện thoại đó, mang về nhà, kiểm tra chiếc điện thoại, thấy đặt chế độ khóa màn hình, thì T đã thử đăng nhập “0000” mở được điện thoại và để sử dụng cá nhân. Sau khi ngủ dậy, anh H phát hiện bị mất chiếc điện thoại, đã tìm kiếm nhưng không thấy. Đến ngày 10/10/2022 anh H đã làm đơn trình báo nội dung sự việc tới Công an xã Kiên Thành.

Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày 10/10/2022 Lưu Văn T đến Công an xã Kiên Thành đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân đã thực hiện ngày 09/10/2022 và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max 64GB màu đen để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 11/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã có Công văn yêu cầu định giá tài sản đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Xs Max màu đen dung lượng 64GB được sản xuất tại Trung Quốc, đã qua sử dụng, được mua vào tháng 07/2022. Tại bản kết luận định giá tài sản số 149/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lục Ngạn kết luận : “ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Iphone XS Max màu đen, dung lượng 64GB có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 11/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho Nguyễn Mạnh H nhận dạng trực tiếp điện thoại. Qua quan sát anh H nhận dạng xác định đúng chiếc điện thoại của mình bị mất trộm ngày 09/10/2022.

Ngày 11/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho Lưu Văn T nhận dạng trực tiếp về tài sản trộm cắp. Qua quan sát T nhận dạng được tài sản đã trộm cắp (điện thoại) ngày 09/10/2022.

Ngày 12/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành Lệnh khám xét chỗ ở, nơi làm việc của Lưu Văn T tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ được tài liệu đồ vật gì liên quan đến việc trộm cắp.

Ngày 06/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành xác định hiện trường tại thôn Đèo Cạn, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 05/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Iphone Xs Max màu đen, dung lượng 64GB đã qua sử dụng. Anh H đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số: 112/CT-VKS-LN ngày 23 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử và không yêu

cầu đề nghị bồi thường dân sự. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án của những người này và công bố bản kết luận định giá tài sản. Bị cáo Lưu Văn T không có ý kiến gì về lời khai của những người này và bản kết luận định giá tài sản.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lưu Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2022. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Văn T tại phiên tòa hôm nay hoàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn và phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Văn T là đối tượng có nhân thân xấu. Khoảng 07 giờ ngày 09/10/2022 tại thôn Đ, xã K, huyện L bị cáo Lưu Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Xs Max màu đen của anh Nguyễn Mạnh H có giá trị ở vào thời điểm bị chiếm đoạt là **7.500.000 đồng** (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo Lưu Văn T là người có đầy đủ nhận thức pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm này nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo Lưu Văn T có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử và kết án về tội cướp tài sản, ngoài ra bị cáo còn bị Công an xã Trù Hựu xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, bản thân lại tiếp tục có hành vi phạm tội do cố ý.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lưu Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy bị cáo tố thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[9] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Mức hình phạt như đại Viện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Mạnh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Iphone Xs Max màu đen, dung lượng 64GB đã qua sử dụng Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Lục Ngạn đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Mạnh H là có căn cứ.

[13] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 12/10/2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đức Như**